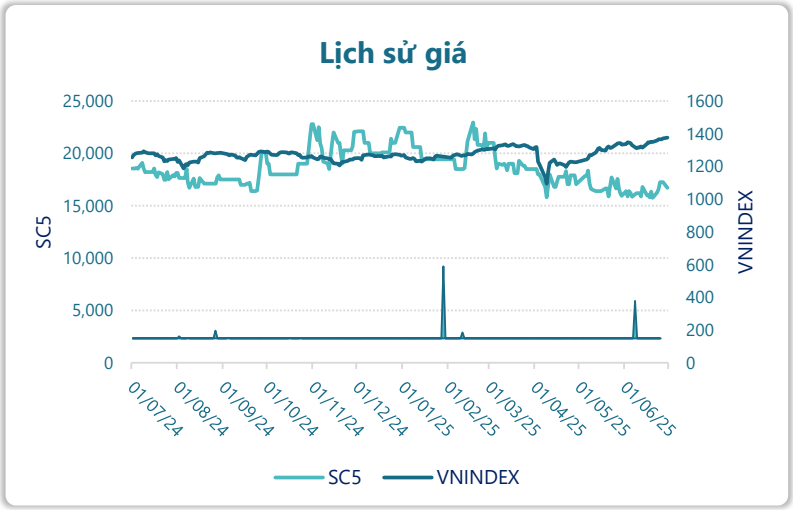
FireAnt

CTCP Xây dựng số 5 (HSX: SC5)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**16,700**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	22,950
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	15,750
SL cổ phiếu LH	14,983,499
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,320
% sở hữu nước ngoài	2.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	250
P/E	7.0
EPS	2,384

DT thuần

Q2/25

483

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 15.0| 3.2%

YoY: ▼16.0| -3.2%

LN sau thuế

Q2/25

11.0

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 6.46| 143%

YoY: ▲ 5.08| 86.2%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

6.0%

+/- YoY: ▲ 2.2%

DT thuần

6T 2025

951

tỷ VNĐ

YoY: ▼317| -25.0%

LN sau thuế

6T 2025

15.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.30| -7.8%

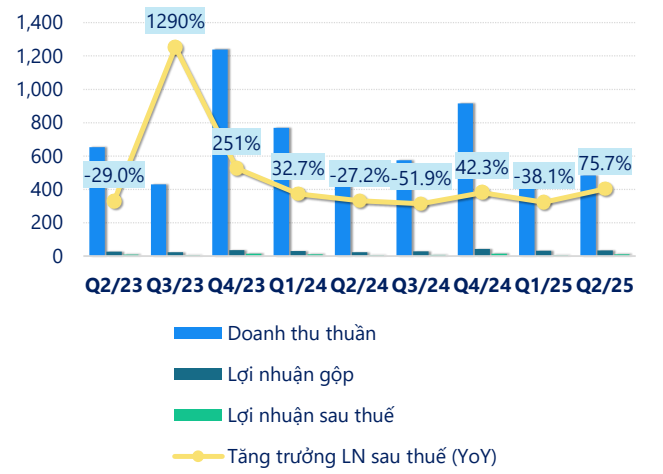
ROE

Q2/25

9.4%

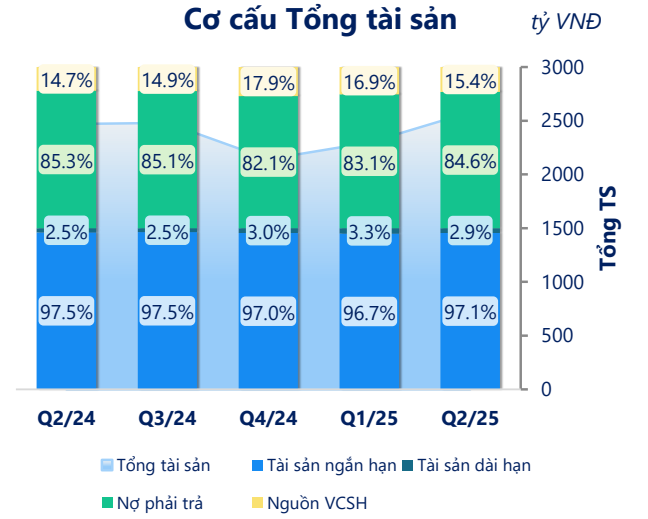
+/- YoY: ▼ 0.8%

Kết quả kinh doanh



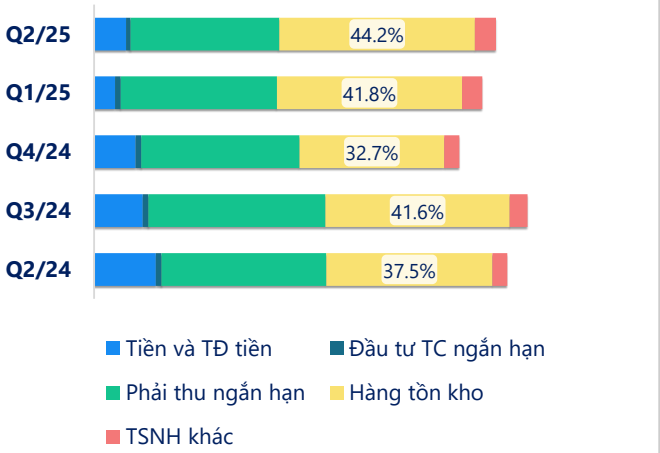
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



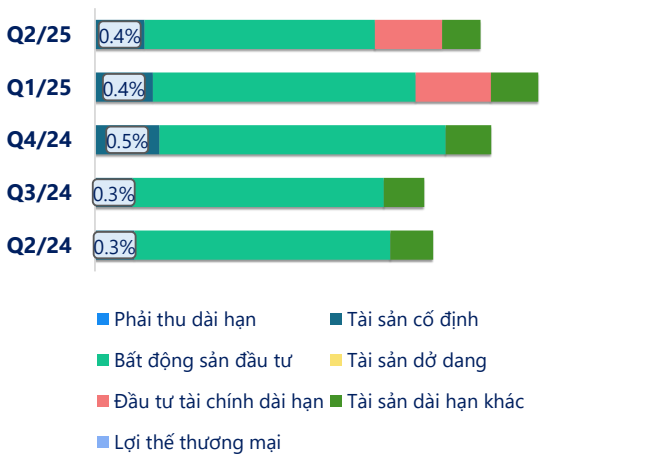
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



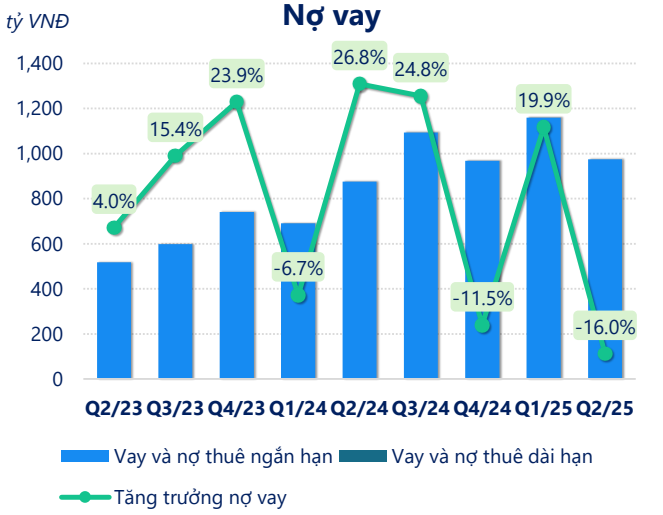
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



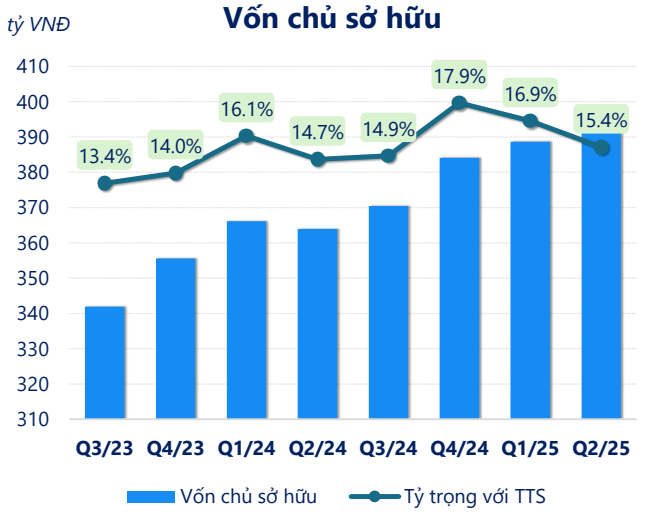
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



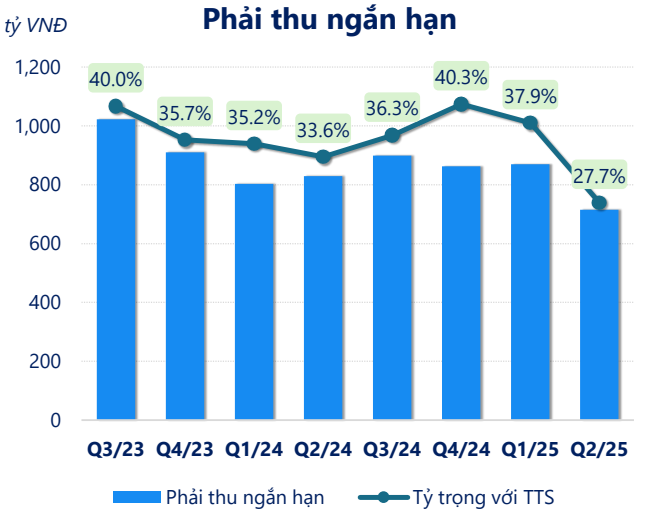
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



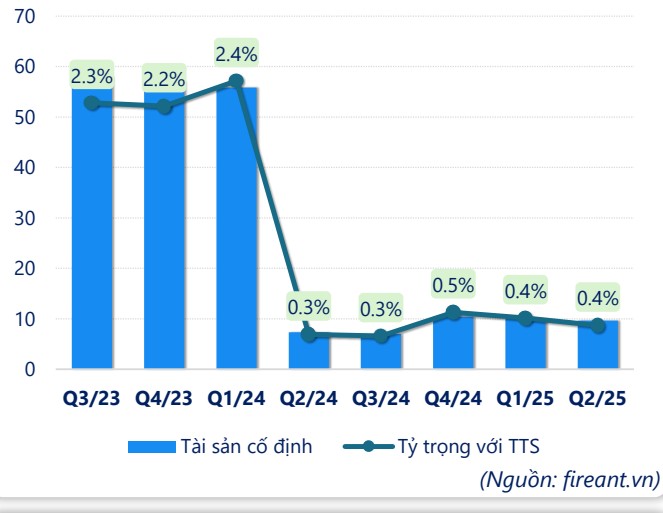
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



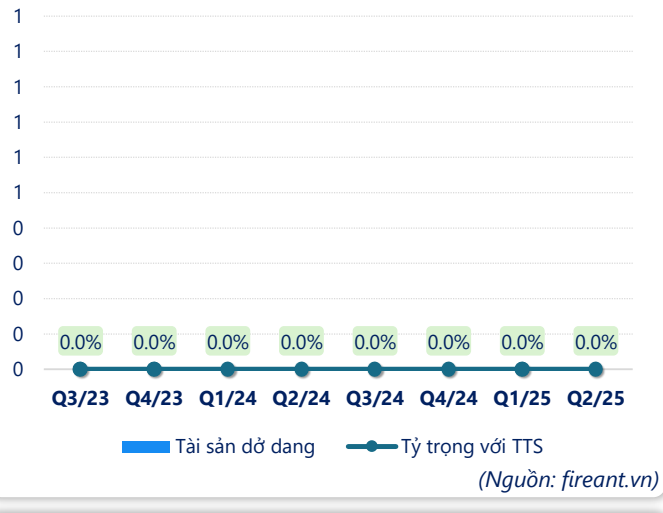
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



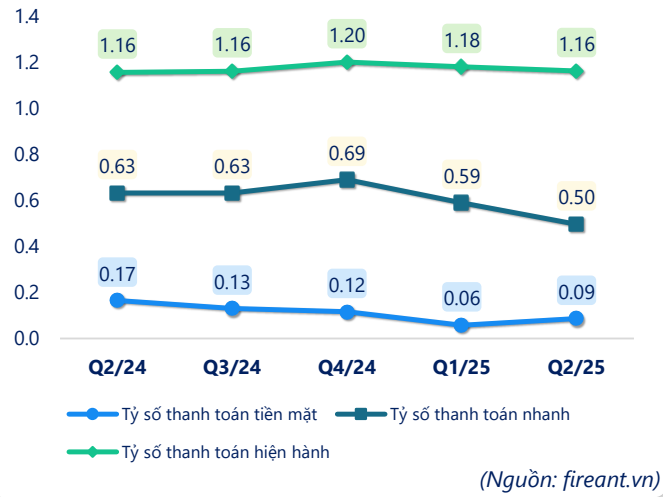
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



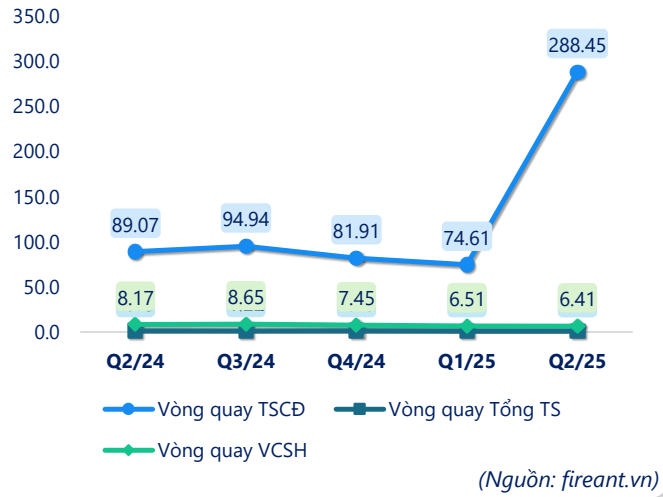
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**2,470**	**2,479**	**2,141**	**2,298**	**2,580**
Tài sản ngắn hạn	**2,407**	**2,418**	**2,078**	**2,221**	**2,505**
Tiền và tương đương tiền	344	271	201	108	186
Đầu tư tài chính ngắn hạn	25.7	20.3	20.3	7.31	7.31
Phải thu ngắn hạn	829	899	862	870	715
Hàng tồn kho	1,090	1,101	884	1,111	1,436
Tài sản ngắn hạn khác	118	126	110	124	161
Tài sản dài hạn	**62.8**	**61.4**	**63.8**	**76.6**	**74.8**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	7.31	7.00	10.4	9.99	9.60
Bất động sản đầu tư	47.5	46.8	46.1	45.4	44.7
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	13.0	13.0
Tài sản dài hạn khác	7.99	7.55	7.31	8.16	7.46
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**2,106**	**2,109**	**1,757**	**1,909**	**2,182**
Nợ ngắn hạn	**2,081**	**2,081**	**1,729**	**1,881**	**2,153**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	875	1,093	967	1,160	974
Phải trả người bán ngắn hạn	430	371	489	447	542
Nợ dài hạn	25.1	28.1	28.3	28.4	28.6
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**364**	**370**	**384**	**389**	**398**
Vốn chủ sở hữu	**364**	**370**	**384**	**389**	**398**
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)